

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2

MÔN: TIN HỌC 7

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU CHỌN LỰA

BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ

Câu 1. Đây là phần mềm bảng tính?

- A. Word B. Excel C. Pascal D. Paint

Câu 2. Phần mềm nào không phải phần mềm bảng tính?

- A. Excel. B. Google Sheets. C. Open Office Calc. D. Word.

Câu 3. Vùng nút lệnh trong Excel chứa gì?

- A. Chứa các ô tính B. Chứa các nút lệnh.
C. Chứa nội dung trang tính D. Chứa dữ liệu

Câu 4. Nút lệnh này dùng để làm gì?



- A. Tính tổng (Sum) B. Tính tích C. Tính căn bậc 2 D. Tính hiệu

Câu 5. Đây là biểu tượng của phần mềm gì?



- A. Word B. Paint C. Excel D. Camtasia

BÀI 2: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH

Câu 6. Sheet1, sheet2, sheet3 được gọi là?

- A. Tên bảng tính B. Tên trang tính C. Tên ô tính D. Tên cột tính

Câu 7. Bảng tính Excel mở ra, mặc định có mấy trang tính (sheet)?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Khi nhập dữ liệu, có cách nào chuyển sang ô khác để nhập?

- A. Nhấn Enter B. Nhấn Tab
C. Nháy chuột vào ô tiếp theo D. Cả A, B và C

Câu 9. Để chèn cột (hàng), ta dùng lệnh?

- A. Delete B. Insert C. Format D. Backspace

Câu 10. Để xóa cột (hàng), ta dùng lệnh?

- A. Delete B. Insert C. Format D. Backspace

Câu 11. Để kết thúc việc nhập dữ liệu, ta sử dụng phím gì?

- A. Tab B. Enter C. Các phím mũi tên D. Tất cả đều đúng

Câu 12. Để sửa dữ liệu trong ô tính, ta thực hiện?

- A. Nháy đúp chuột B. Nhấn F2 C. Cả A,B đều đúng D. Cả A,B đều sai

BÀI 3: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH (TIẾP THEO)

Câu 13. Muốn di chuyển đến ô A1000 một cách nhanh nhất, ta làm thế nào?

- A. Gõ vào hộp tên A1000, nhấn Enter. B. Tìm đến ô đó và nhấn chuột.
C. Dùng phím mũi tên di chuyển đến ô đó. D. Dùng phím Tap di chuyển đến ô đó.

Câu 14. Nội dung bắt đầu với dấu =, đó là một....?

- A. Phép cộng B. Phép trừ C. Công thức D. Phép nhân

Câu 15. Một nhóm ô liên kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là?

- A. Ô tính B. Khối ô C. Hàng D. Cột

Câu 16. Khối được bôi đen (chọn) sẽ có dấu hiệu gì?

- A. Đường viền biên khối ô sẽ hiển thị nổi bật. B. Không có dấu hiệu gì khác.
C. Chữ sẽ có màu đỏ. D. Viền khối ô sẽ có màu đỏ.

Câu 17. Tổ hợp phím nào dùng để sao chép khối ô sang vị trí khác?

- A. Ctrl + H và Ctrl + V
B. Ctrl + C và Ctrl + V
C. Ctrl + A và Ctrl + V
D. Ctrl + C và Ctrl + G

Câu 18. Tổ hợp phím nào dùng để di chuyển khối ô sang vị trí khác?

- A. Ctrl + X và Ctrl + V
B. Ctrl + C và Ctrl + V
C. Ctrl + A và Ctrl + V
D. Ctrl + C và Ctrl + G

BÀI 4: ĐỊNH DẠNG HIỂN THỊ DỮ LIỆU SỐ

Câu 19. Các ô trong trang tính chứa gì?

- A. Công thức
B. Chỉ chứa văn bản
C. Dữ liệu
D. Chỉ chứa số

Câu 20. Các lệnh định dạng hiển thị số liệu thường dùng có trong danh sách nhóm lệnh nào, trong dải lệnh nào?

- A. Nhóm lệnh Font, trong dải lệnh Home.
B. Nhóm lệnh Number, trong dải lệnh Home.
C. Nhóm lệnh Alignment, trong dải lệnh Home.
D. Nhóm lệnh Cells, trong dải lệnh Home.

Câu 21. Để hiển thị số liệu dưới dạng phần trăm, ta chọn lệnh nào trong nhóm lệnh Number?

- A. Percentage
B. General
C. Currency
D. Comma Style

Câu 22. Để thao tác nhanh, áp dụng hiển thị số tiền bằng đô la, ta dùng lệnh:

- A. #
B. @
C. \$
D. &

Câu 23. Hiển thị dưới dạng phần trăm. Thao tác nhanh bằng lệnh gì?

- A. #
B. @
C. %
D. &

Câu 24. Muốn có thêm nhiều tùy chọn khác chi tiết hơn để hiển thị số liệu, ta làm thế nào?

- A. Format Cells/ Number
B. Format Cells/ Alignment
C. Format Cells/ Font
D. Format Cells/ Fill

BÀI 5: ĐỊNH DẠNG SỐ TIỀN VÀ NGÀY THÁNG

Câu 25. Kí hiệu \$ có nghĩa là?

- A. Định dạng màu chữ.
B. Định dạng cỡ chữ.
C. Hiển thị số tiền bằng đồng Bảng Anh.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la.

Câu 26. Kí hiệu sau £ có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh.
B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 27. Kí hiệu sau € có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh.
B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 28. Mục Long Date và Short Date là định dạng ngày tháng kiểu gì?

- A. Kiểu Việt Nam
B. Kiểu đồng Euro
C. Kiểu Anh – Mỹ
D. Kiểu đồng Bảng Anh

Câu 29. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+1, điều gì sẽ xảy ra?

- A. Hộp thoại Font xuất hiện.
B. Hộp thoại Cells xuất hiện.
C. Hộp thoại Number xuất hiện.
D. Hộp thoại Format Cells xuất hiện.

BÀI 7: CÔNG THỨC TÍNH TOÁN DÙNG ĐỊA CHỈ CÁC Ô DỮ LIỆU

Câu 30. Để viết phép 8^2 trong một ô tính ta viết công thức:

- A. =8^2
B. 8^2
C. 8^2=
D. 8x2

Câu 31. Trong Excel, các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán cộng, trừ, nhân, chia lần lượt là:

- A. + - . :
B. + - * /
C. ^ / : x
D. + - ^ \

Câu 32. Hãy cho biết công thức tính toán số học trong Excel

- A. <biểu thức số học>
B. =<biểu thức số học>
C. = “Biểu thức số học”
D. <biểu thức số học>

Câu 33. Khi số liệu đầu vào trong ô tính bị thay đổi, Excel sẽ thực hiện

- A. Tính toán lại
B. Bỏ qua ô tính đó
C. Hiển thị thông báo cảnh báo
D. Giữ nguyên kết quả ban đầu

Câu 34. Cho giá trị tại ô B2 là 5 và C2 là 3. Tại ô D2, nếu gõ $=B2 - C2$ thì ô D2 sẽ hiển thị

- A. $=B2 - C2$ B. 2 C. B2 - C2 D. Lỗi nhập liệu

Câu 35. Cho giá trị tại ô B2 là 5 và C2 là 3. Tại ô D2, nếu gõ $B2 - C2=$ thì ô D2 sẽ hiển thị

- A. $B2 - C2=$ B. 2 C. B2 - C2 D. Lỗi nhập liệu

BÀI 8: SỬ DỤNG MỘT SỐ HÀM CƠ BẢN

Câu 36. Quy tắc chung để viết 1 hàm

- A. =tên hàm< danh sách đầu vào> B. =tên hàm(danh sách đầu vào)
C. tên hàm “danh sách đầu vào” D. tên hàm(danh sách đầu vào)

Câu 37. Dấu phân cách giữa các tham số trong hàm có thể là

- A. Dấu “;” B. Dấu “,”
C. Dấu “;” và dấu “,” đều được D. Dấu “;” hoặc dấu “,” tùy vào cấu hình máy

Câu 38. Danh sách đầu vào của một hàm có thể là

- A. Dãy số liệu trực tiếp B. Địa chỉ của một ô
C. Địa chỉ của một khối ô D. Tất cả đều đúng

Câu 39. Địa chỉ khối ô trong Excel sử dụng dấu

- A. “;” B. “,” C. “:” D. “=”

BÀI 9: ĐỊNH DẠNG TRANG TÍNH VÀ IN

Câu 40. Phần mềm trang tính có khả năng

- A. Định dạng font chữ, kiểu chữ, cỡ chữ như phần mềm soạn thảo văn bản.
B. Căn lề trái, phải, căn giữa giống phần mềm soạn thảo văn bản.
C. Định dạng màu chữ, màu nền giống phần mềm soạn thảo văn bản.
D. Tất cả đều đúng

Câu 41. Phần mềm bảng tính Excel có bao nhiêu chế độ in

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 42. Chế độ in “Print Selection” dùng để

- A. In một phần của trang tính B. In toàn bộ nội dung trang tính đang được chọn
C. In một trang chỉ định trong trang tính D. In tất cả trang tính trong tệp Excel

Câu 43. Chế độ in “Print Active Sheets” dùng để

- A. In một phần của trang tính B. In toàn bộ nội dung trang tính đang được chọn
C. In một trang chỉ định trong trang tính D. In tất cả trang tính trong tệp Excel

Câu 44. Chế độ in “Print Entire Workbook” dùng để

- A. In một phần của trang tính B. In toàn bộ nội dung trang tính đang được chọn
C. In một trang chỉ định trong trang tính D. In tất cả trang tính trong tệp Excel

Câu 45. Để điều chỉnh ngắt trang, trên dải lệnh View ta chọn

- A. Normal B. Page Layout C. Custom Views D. Page Break Preview

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI. Hãy lựa chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S) cho mỗi ý A, B, C, D trong các câu dưới đây

Câu 1. Giáo viên Tin học của lớp giảng bài về phần mềm bảng tính và đưa ra một số ý kiến như sau:

- A. Phần mềm bảng tính là công cụ để tính toán các dữ liệu được trình bày dưới dạng bảng.
B. Phần mềm bảng tính không có chức năng tự động tính toán.
C. Google Sheets là 1 trong các loại phần mềm bảng tính hiện nay và có thể sử dụng trực tuyến.
D. Phần mềm bảng tính tồn tại 2 loại đuôi tên tệp là “.xls” và “.xlsx”.

Câu 2. Một nhóm học sinh lớp 7 đang tìm hiểu về một số thành phần cơ bản cũng như các thao tác trên trang tính và đưa ra một số nhận định.

- A. Cửa sổ làm việc của Excel gồm 3 thành phần cơ bản: thanh điều hướng, thanh cuộn ngang, thanh trạng thái.
B. Tên ô là giao của tên hàng với tên cột.

- C. Các hàng của trang tính được xếp theo thứ tự A, B, C còn các cột được xếp theo thứ tự 1, 2, 3
- D. Để thêm được nhiều hàng cùng lúc, ta nhấn giữ phím Shift hoặc phím Ctrl hoặc phím Alt chọn nhiều hàng rồi thực hiện thao tác chèn.

Câu 3. Trong giờ kiểm tra môn Tin học, đề kiểm tra đưa ra các nhận định

- A. Khối ô là 1 nhóm ô có thể liên kết hoặc không liên kết nhau tạo thành hình chữ nhật.
- B. Để sao chép khối ô, ta chọn khối ô, nhấn tổ hợp phím Ctrl + C sau đó chọn ô là góc trên bên trái của đích đến rồi nhấn tổ hợp phím Ctrl + V.
- C. Trong quá trình sao chép khối ô, có thể sử dụng Ctrl + C để sao chép và bấm phím Enter để dán thay vì sử dụng Ctrl + C và Ctrl + V
- D. Khi chèn khối ô, nếu vị trí cần chèn đã có dữ liệu thì dữ liệu đó sẽ bị viết đè lên.

Câu 4. Bạn Bình đang tạo 1 trang tính về thông tin sức khỏe của các thành viên trong lớp. Sau khi tạo xong, bạn Bình nhận xét về trang tính vừa tạo như sau

- A. Mặc định các ô tính trong trang tính có định dạng hiển thị là Text.
- B. Lệnh Increase Decimal/Decrease Decimal để tăng/giảm số chữ số thập phân.
- C. Quy định phân cách từng nhóm 3 chữ số (nghìn, triệu tỉ) bằng dấu “,” hay dấu “.” trong Excel do người dùng thiết lập trên hệ điều hành.
- D. Khi dữ liệu trong ô tính là “2.548316”, để dữ liệu chuyển thành “2.5” ta nhấn lệnh Decrease Decimal 4 lần.

Câu 5. Bạn Tuấn và bạn Nam đang tranh luận về một số ý kiến đối với việc định dạng trong Excel

- A. Có thể áp dụng ký hiệu tiền tệ đối với nhiều quốc gia khác nhau trong Excel.
- B. Khi nháy lệnh “\$”, Excel sẽ hiển thị số tiền thuộc kiểu English (United Kingdom).
- C. Để hiển thị ngày tháng kiểu Việt Nam (DD/MM/YYYY), trong hộp Locale (Location) của hộp thoại Format Cells chọn Vietnamese.
- D. Khi dữ liệu trong ô tính hiển thị “3/24/2025”, ta tiến hành chọn chế độ hiển thị là Long Date thì ô tính sẽ trả kết quả hiển thị là “March 24, 2025”

Câu 6. Bạn Lan tìm hiểu về các công thức tính toán trong phần mềm bảng tính nhưng băn khoăn về một số nhận định. Hãy giúp Lan tìm hiểu về các nhận định đó.

- A. Các dấu của phép toán cộng, trừ, nhân, chia trong môn Toán và trong Excel là giống nhau.
- B. Khi Lan đặt dấu “=” ở trước 1 phép tính thì Excel sẽ tự động tính và đưa ra kết quả.
- C. Bạn Lan chọn ô D2 và gõ công thức “=B2 - D2”, ô D2 xuất hiện kết quả là 15. Sau đó Lan trở chuột vào tay nắm của ô D2 và kéo xuống ô D3. Lan quan sát thấy giá trị 15 và công thức “=B2 - D2” xuất hiện trong ô D3.
- D. Nếu Lan nhập giá trị B2 là “20”, C2 là “5” và gõ công thức ở ô D2 là “=B2 - C2” thì D2 xuất hiện giá trị là “15”. Sau đó Lan thay đổi giá trị B2 là “10”. Ngay sau đó D2 đổi thành “5”.

Câu 7. Bạn Hương cần định dạng để in 1 trang tính. Sau khi thực hiện xong, bạn Hương nhận định rằng

- A. Không thể chọn phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ, màu chữ cho dữ liệu trong trang tính.
- B. Không thể đặt màu nền và căn biên cho các khối ô trong trang tính, chỉ có thể làm điều này trên từng ô riêng lẻ.
- C. Việc sử dụng các công cụ định dạng trang tính có nhiều điểm tương tự như sử dụng công cụ định dạng văn bản trong phần mềm soạn thảo văn bản.
- D. Khi dữ liệu trên trang tính quá nhiều dẫn đến không thể in toàn bộ trên 1 trang giấy. Ta có thể điều chỉnh ngắt trang trong Page Break Preview để có thể in toàn bộ dữ liệu trên 1 trang giấy.

III. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D
1	Thành phố	Nhiệt độ cao nhất	Nhiệt độ thấp nhất	Nhiệt độ chênh lệch
2	Hà Nội	25	16	
3	Hải Phòng	26	19	
4	TPHCM	30	23	

Hãy sử dụng công thức để tính nhiệt độ chênh lệch tại các thành phố trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D	E	F	G
1	BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KHÓA						
2	STT	Họ và tên	Toán	KHTN	Ngữ văn	Tổng điểm	Điểm trung bình
3	1	Đinh Văn Hoàng An	8	7	8		
4	2	Lê Thị Hoài Ân	8	8	8		
5	3	Hồ Thái Anh	8	8	7		
6	4	Phạm Như Ánh	6	6	6		
7	5	Mai Việt Bảo	8	6	8		
8	6	Phan Thanh Bình	8	9	8		
9	7	Trần Quốc Bửu	5	5	4		
10	8	Doãn Linh Chi	7	6	8		
11	9	Vũ Xuân Cường	8	7	8		
12	10	Nguyễn Anh Duy	8	7	8		
13	11	Sao Trung Dũng	7	7	6		
14	12	Bùi Võ Hoàng Hà	8	8	7		
15	13	Chung Hoàng Hải	6	6	5		
16	14	Đặng Minh Hiệp	6	7	8		

Hãy sử dụng hàm để tính tổng điểm và điểm trung bình của bạn đầu tiên. Hãy nêu thao tác thực hiện sao chép hàm ở cột “Tổng điểm” của bạn đầu tiên cho các bạn còn lại.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
1	STT	HỌ VÀ TÊN		Toán	Lí	Hóa	Sinh	KT	Văn	Sử	Địa	GDCD	Anh	TD
2	1	Tạ Tấn	Tiền	6.1	7.7	5.8	6.2	6.6	2.2	6.7	2.7	9.9	9.4	5.1
3	2	Phạm Văn	Trí	3.8	5.9	2.5	8.0	3.4	9.3	7.8	4.3	3.6	7.2	8.1
4	3	Trần Ngọc	Trí	5.3	7.4	5.9	6.0	7.8	7.9	7.2	8.1	2.1	5.6	3.1
5	4	Trư Trầy	Trật	9.1	8.3	7.7	9.5	5.0	5.3	6.0	6.4	6.1	5.0	5.2
6	5	Bành Văn	Trải	9.4	4.0	6.8	2.7	3.6	3.1	6.8	4.6	3.4	8.0	9.6
7	6	Trần Trắng	Tráo	5.8	9.1	6.8	6.0	3.7	7.2	6.9	3.5	9.9	6.9	8.8
8	7	Lương Xuân	Trang	3.6	7.9	2.9	3.7	6.4	5.6	2.3	2.8	8.9	5.7	9.8
9	8	Phan Thị Minh	Trang	2.1	2.1	3.3	3.4	2.6	2.5	5.5	6.8	7.9	4.8	9.1
10	9	Tô Thị Đài	Trang	8.3	4.4	4.4	8.6	3.5	4.4	6.6	6.0	3.4	9.1	3.1
11	10	Trần Thi	Trang	4.8	4.5	7.2	9.5	9.9	9.3	4.8	7.9	3.0	4.8	4.1
12	Điểm bình quân													
13	Điểm lớn nhất													
14	Điểm nhỏ nhất													

Hãy sử dụng hàm để tính điểm bình quân, điểm lớn nhất và điểm nhỏ nhất của môn Toán.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D
1	Đội thi đấu	Số bàn thắng	Số bàn thua	Hiệu số bàn thắng/bại
2	Việt Nam	8	2	
3	Thái Lan	7	3	
4	Malaysia	8	4	
5	Singapore	4	6	

Hãy sử dụng công thức để tính hiệu số bàn thắng/bại của các đội bóng.

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Thống kê tiền đề dành mỗi tuần của bạn Bình như sau:

	A	B	C
1	Tuần	Thu vào	Chi ra
2	1	27,000 đ	8,000 đ
3	2	45,000 đ	15,000 đ
4	3	32,000 đ	26,000 đ
5	4	18,000 đ	15,000 đ
6	5	24,000 đ	5,000 đ
7	6	60,000 đ	7,000 đ
8	Tổng cộng		
9	Số tiền nhiều nhất		
10	Số tiền ít nhất		

Hãy sử dụng hàm để tính những ô tính còn trống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....